

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU,
TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 954/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (07 TTHC) (TTHC phân cấp từ Trung ương về tỉnh)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	1.014129	Đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon	05 ngày làm việc	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/ xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>	<p>- Khoản 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;</p> <p>- Điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP;</p> <p>- Mục I Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</p>

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	1.014136	Đăng ký/ Điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	15 ngày làm việc và 47 ngày: - Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn đăng tải hồ sơ lấy ý kiến rộng rãi: 01 ngày làm việc. - Thời hạn lấy ý kiến rộng rãi: 30 ngày. - Thời hạn tổng hợp và thông báo ý kiến: 05 ngày làm việc. - Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau hoàn thiện: 03 ngày làm việc. - Thời hạn lấy ý kiến về việc phê duyệt đăng ký dự án: 03 ngày làm việc và 10 ngày. - Tổ chức đánh giá, quyết định phê duyệt đăng ký dự án: 07 ngày.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/ xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 6 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP; - Mục II Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	1.014131	Thay đổi thành phần tham gia dự án	10 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/ xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 7 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP; - Mục III Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ
4	1.014132	Hủy đăng ký dự án	30 ngày			Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 8 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP; - Mục IV Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	1.014133	Cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	06 ngày làm việc và 30 ngày: - Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn gửi hồ sơ lấy ý kiến: 03 ngày làm việc. - Thời hạn góp ý kiến: 15 ngày. - Trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: 15 ngày.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 9 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP; - Mục V Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ
6	2.002848	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	02 ngày làm việc			- Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	2.002849	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon	07 ngày làm việc: - Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc. - Thời hạn xem xét, cập nhật quyền sở hữu: 05 ngày làm việc.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Thông tư số 11/2026/ TT-BNNMT ngày 13/02/ 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Khoản 2 và 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (01 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Số thứ tự 12 Mục I Phần A kèm theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.